UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2013*

BÁO CÁO
Tổng kết việc thực hiện Luật Thi hành án dân sự (năm 2008)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 5 về điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khoá XIII năm 2013 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2014; Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 16/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình năm 2014 và các dự án luật, pháp lệnh đã có hoặc mới được bổ sung vào Chương trình khoá XIII của Quốc hội; Quyết định số 2863/QĐ-BTP ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT

1. Công tác triển khai quán triệt để thực hiện Luật Thi hành án dân sự

Ngày 14 tháng 11 năm 2008, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 4 đã thông qua Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2009. Xác định đây là văn bản pháp lý quan trọng quy định về tổ chức và hoạt động của hệ thống Cơ quan Thi hành án dân sự. Do vậy, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đi vào đời sống xã hội, ngay sau khi Luật thi hành án dân sự 2008 có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Luật Thi hành án dân sự; thống nhất chương trình, nội dung chỉ đạo về công tác thi hành án dân sự trong địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Điều 173 Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Hàng năm UBND tỉnh chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thi hành án dân sự năm 2008; tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động thi hành án trước khi trình tại các kỳ họp HĐND, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói riêng, đóng góp vào kết quả công tác thi hành án dân sự cả nước nói chung.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Ngay sau khi Luật thi hành án dân sự 2008 có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự tổ chức Hội nghị triển khai Luật Thi hành án dân sự cho các đối tượng là lãnh đạo các sở, ban ngành của tỉnh và lãnh đạo UBND các huyện, thành phố; tổ chức quán triệt Luật Thi hành án dân sự

và các văn bản hướng dẫn thi hành luật cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong ngành thi hành án dân sự của tỉnh; chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, tổ chức quán triệt và phổ biến nội dung Luật trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền Luật Thi hành án dân sự 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành để nhân dân trên địa bàn tỉnh nắm được; chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự phối hợp với Báo Hưng Yên hàng tháng mở chuyên mục về công tác thi hành án dân sự đăng bài tuyên truyền pháp luật về thi hành án, tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến, các cách làm hay, hiệu quả trong công tác thi hành án, giới thiệu nội dung mới của các văn bản để phát huy tác dụng lan tỏa giúp cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể và đông đảo nhân dân nhận thức đúng, đủ nội dung, tinh thần các quy định để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn, có thái độ tích cực trong việc tuân thủ và chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Để thực hiện có hiệu quả Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; ngày 20/8/2010, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/2010/CT-UBND về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Thường xuyên chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh và các huyện, thành phố kịp thời giúp UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại Điều 173 Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Đến nay, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh và 10/10 Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện, thành phố đã được kiện toàn, hoạt động có hiệu quả theo quy định tại Nghị định 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 của Chính phủ "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự" và Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTCT ngày 11/7/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao "Hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự". UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài chính xây dựng và ký Quy chế phối hợp liên ngành trong (05 ngành) công tác thi hành án dân sự.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp trong công tác Thi hành án dân sự trên địa bàn. Cơ quan thi hành án dân sự thay mặt để tỉnh chỉ đạo về các giải pháp tăng cường mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành án; chỉ đạo bổ sung Cục Thi hành án dân sự tỉnh vào khối thi đua các cơ quan nội chính; bổ sung quy chế thưởng cờ hành năm của UBND tỉnh cho 01 đơn vị trực thuộc Cục Thi hành án dân sự có thành tích xuất sắc trong năm.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Kết quả công tác thi hành án dân sự từ năm 2009 đến 2013

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã tạo điều kiện cho hoạt động thi hành dân sự được tiến hành nhanh chóng, hiệu quả, nhiều quy định mới phù hợp trong công tác thi hành án dân sự; phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp trong thi hành án dân sự, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về thi hành án dân sự của cá nhân, tổ chức được nâng lên. Từ việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và thực hiện tốt hơn mối quan hệ phối hợp trong thi hành án dân sự. Những năm qua, việc tổ chức thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát, hiệu quả, vì vậy công tác thi hành án dân sự đã đạt được những kết quả tích cực, năm sau cao hơn so với năm trước; cụ thể như sau:

1.1. Năm 2009:

Tổng số vụ phải thi hành: 5.904 vụ, với số tiền: 126.102.313.000 đồng; trong đó: Số vụ đã thi hành xong: 2.616 vụ, đạt tỷ lệ 79%, với số tiền: 38.485.516.000 đồng, đạt tỷ lệ 58%.

1.2. Năm 2010:

Tổng số vụ phải thi hành: 5.469 vụ, với số tiền: 142.210.273.000 đồng; trong đó: Số vụ đã thi hành xong: 2.687 vụ, đạt tỷ lệ 97%, với số tiền: 31.557.636.000 đồng, đạt tỷ lệ 97%.

1.3. Năm 2011:

Tổng số vụ phải thi hành: 5.917 vụ, với số tiền phải thi hành: 318.080.846.000 đồng; trong đó: Số đã thi hành xong: 3.566 vụ, đạt tỷ lệ 95%, với số tiền: 224.723.714.000 đồng, đạt tỷ lệ 90%.

1.4. Năm 2012:

Tổng số vụ phải thi hành: 5.804 vụ, với số tiền: 423.170.854.000 đồng; trong đó: Số đã thi hành xong: 3.843 vụ, đạt tỷ lệ 99%, với số tiền: 341.688.559.000 đồng đạt tỷ lệ 96%.

1.5. Năm 2013:

Tổng số vụ phải thi hành: 6.235 vụ, với số tiền: 392.161.248.000 đồng; trong đó: Số đã thi hành xong: 4.439 vụ, đạt tỷ lệ 93%, với số tiền: 221.931.352.000 đồng đạt tỷ lệ 96%.

Trong những năm qua, tổng số vụ phải thi hành: 23.425 vụ, với số tiền: 1.401.625.534.000; trong đó: Số đã thi hành xong: 17.151 vụ, đạt tỷ lệ 92%, với số tiền: 858.346.787.000 đồng, đạt tỷ lệ 87%.

Đối với những vụ việc khó khăn, phức tạp do đương sự không tự nguyện thi hành án, Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự xác định phải tiến hành cưỡng chế thì mới dứt điểm vụ việc và đã đề xuất, báo cáo UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố xin chủ trương và chỉ đạo. Với sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố nên các vụ việc phải tổ chức cưỡng chế đều thực hiện thành công như: Vụ việc cưỡng chế giao trả quyền sử dụng đất ở và đất 03 ở xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; vụ cưỡng chế đối với người phải thi hành án là anh Trần Bá Cừ, địa chỉ: tại thôn An Khải, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; vụ người phải thi hành án là bà Trần Thị Hợp, địa chỉ: xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và người được thi hành án là bà Trần Thị Hợp, trú tại: xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, khoản phải thi hành là giao quyền sử dụng đất ở diện tích 198m^2; vụ cưỡng chế người phải thi hành án là ông Lê Ngọc Diệp ở Phù Cừ, Hưng Yên...

2. Những khó khăn, bất cập khi thi hành Luật

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 ra đời đã tạo được hành lang pháp lý cơ bản bảo đảm cho công tác thi hành án dân sự hiệu quả hơn; trình tự, thủ tục thi hành án dân sự được quy định đầy đủ, cụ thể, dễ thực hiện; số việc và tiền thi hành án xong năm sau tăng cao hơn năm trước, giảm nhiều việc thi hành án dân sự sự tồn đọng... Tuy nhiên, qua hơn bốn năm triển khai thực hiện Luật cho thấy vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, bất cập phần nào hạn chế kết quả thi hành án dân sự, cụ thể:

2.1. Không thống nhất giữa quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 với các Luật chuyên ngành khác có liên quan

2.1.1. Chưa thống nhất giữa quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và quy định của Bộ Luật dân sự năm 2005

- Tại Điều 318 Bộ Luật dân sự năm 2005 thì có 07 biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự bao gồm: cầm cố tài sản; thế chấp tài sản; đặt cọc; ký cược; ký quỹ; bảo lãnh; tín chấp. Trong đó có 06 biện pháp bảo đảm bằng tài sản là cầm cố, thế chấp, đặt cọc, ký cược, ký quỹ và bảo lãnh; nhưng tại Điều 90 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định về kê biên, xử lý tài sản cầm cố, thế chấp *"Trường hợp người phải thi hành án không còn tài sản nào khác hoặc có tài sản nhưng không đủ để thi hành án, chấp hành viên có quyền kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án đang cầm cố, thế chấp nếu giá trị của tài sản đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án"*. Như vậy, theo các quy định này thì tài sản đang cầm cố, thế chấp có thể bị kê biên, xử lý để thi hành án dân sự, còn tài sản thực hiện các biện pháp bảo đảm khác như đặt cọc, ký cược, ký quỹ và bảo lãnh thì chưa được quy định để xử lý.

- Tại Khoản 2 Điều 39 Luật Thi hành án dân sự 2008 quy định *"Việc thông báo phải thực hiện trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản..."*. Nhưng theo quy định tại Khoản 2 Điều 152 Bộ luật dân sự 2005 thì *"Khi thời hạn được xác định bằng ngày, tuần, tháng, năm thì ngày đầu tiên của thời hạn không được tính mà tính từ ngày kế tiếp theo của ngày được xác định"*. Như vậy, cách xác định thời hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày ra văn bản, vì vậy, giữa Bộ Luật dân sự năm

2005 và Luật Thi hành án dân sự 2008 chưa có sự thống nhất trong các quy định của pháp luật tạo nên sự xung đột trong quá trình áp dụng thi hành.

2.1.2. Chưa thống nhất giữa quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và quy định của Luật đất đai năm 2003

Theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 130 Luật đất đai năm 2003 quy định việc xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, đã bảo lãnh để thu hồi nợ được quy định như sau: Khi bên thế chấp, bên được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì quyền sử dụng đất đã thế chấp, đã bảo lãnh được xử lý theo thoả thuận trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh; trường hợp không xử lý được theo thoả thuận đã ghi trong hợp đồng thì bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được thế chấp, đã được bảo lãnh cho người khác để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bán đấu giá quyền sử dụng đất hoặc khởi kiện tại Toà án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại Điều 90 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định về kê biên, xử lý tài sản cầm cố, thế chấp *"Trường hợp người phải thi hành án không còn tài sản nào khác hoặc có tài sản nhưng không đủ để thi hành án, chấp hành viên có quyền kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án đang cầm cố, thế chấp nếu giá trị của tài sản đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án"*. Như vậy, theo quy định này thì quyền sử dụng đất bảo đảm bằng hình thức bảo lãnh thì chưa được quy định về việc kê biên, xử lý.

2.1.3. Bất cập giữa quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, Luật Thương mại

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 không quy định về lãi phát sinh do chậm thi hành án, tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 305 Bộ Luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ chậm trả: *"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"* và theo Điều 306 Luật Thương mại quy định chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường.

2.1.4. Không thống nhất giữa quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và quy định của Luật Tố cáo năm 2011

Điều 12 Luật tố cáo năm 2011 về nguyên tắc xác định thẩm quyền: *"1. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đó giải quyết. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết."* . Tuy nhiên, tại khoản 1, khoản 2 Điều 157 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định thẩm quyền, thời hạn và thủ tục giải quyết tố cáo: *"1. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật mà người bị tố*

cáo thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm giải quyết. 2. Trường hợp người bị tố cáo là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm giải quyết.". Theo quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với người bị tố cáo là cấp phó của người đứng đầu cơ quan thi hành án dân sự không thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan thi hành án dân sự giải quyết. Như vậy, quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo giữa Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Tố cáo năm 2011 là không thống nhất.

Tại Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011 có quy định thời hiệu khiếu nại *"là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại".* Tuy nhiên, tại Khoản 1, khoản 2, Khoản 3 Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 tại Điều 30 có quy định thời hiệu: *"1. Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án. Trường hợp thời hạn thực hiện nghĩa vụ được ấn định trong bản án, quyết định thì thời hạn 05 năm được tính từ ngày nghĩa vụ đến hạn. Đối với bản án, quyết định thi hành theo định kỳ thì thời hạn 05 năm được áp dụng cho từng định kỳ, kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn. 2. Đối với các trường hợp hoãn, tạm đình chỉ thi hành án theo quy định của Luật này thì thời gian hoãn, tạm đình chỉ không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp người được thi hành án đồng ý cho người phải thi hành án hoãn thi hành án. 3. Trường hợp người yêu cầu thi hành án chứng minh được do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn thì thời gian có trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án".* Như vậy, quy định về thời hiệu khiếu nại giữa Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Khiếu nại năm 2011 chưa phù hợp.

2.2. Quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và thực tiễn

2.2.1. Quy định về trả đơn yêu cầu thi hành án

Khoản 1 Điều 51 Luật THADS quy định về trả đơn yêu cầu thi hành án khi người phải thi hành án không có điều kiện thi hành. Trên thực tế có một số việc thi hành án giao con chưa thành niên cho người được giao nuôi nhưng người được thi hành án và cơ quan thi hành án không xác định được nơi cư trú, sinh sống của người chưa thành niên, người có nghĩa vụ phải giao con. Trường hợp này, luật chưa dự liệu và chưa có biện pháp xử lý. Do vậy, đề nghị bổ sung căn cứ trả đơn yêu cầu thi hành án đối với loại việc này

2.2.2. Quy định về biện pháp bảo đảm tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự và tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

Theo Điều 68 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tạm giữ tài sản, giấy tờ, Chấp hành viên ra một trong các quyết định sau: Áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án nếu xác định được tài sản, giấy tờ tạm giữ thuộc sở hữu của người phải thi hành án; trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ cho đương sự trong trường hợp đương sự chứng minh tài sản, giấy tờ tạm giữ không thuộc quyền sở hữu của người phải thi hành án. Tương tự, tại Điều 69 Luật THADS quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Chấp hành viên ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng thay đổi hiện trạng tài sản, Chấp hành viên phải có quyết định xử lý.

Trên thực tế, việc xác định chủ sở hữu không thực sự dễ dàng, phụ thuộc rất nhiều vào việc phản hồi của các cơ quan chức năng quản lý tài sản. Việc quy định thời hạn 15 ngày Chấp hành viên phải ra quyết định xử lý là rất khó khăn. Nhiều trường hợp hết 15 ngày vẫn chưa xác định được chủ sở hữu tài sản thì Chấp hành viên không thể áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án ngay được nên cần kéo dài thời gian.

2.2.3. Quy định về giải quyết khiếu nại và giải quyết khiếu nại về định giá tài sản kê biên

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 không quy định rõ, nhất là đối với khiếu nại về kết quả định giá tài sản của tổ chức thẩm định giá được giải quyết theo pháp luật về thẩm định giá, thì thẩm quyền, thủ tục giải quyết như thế nào? Vì vậy, cần quy định đối với những khiếu nại về kết quả thẩm định giá tài sản hoặc hành vi, quyết định của tổ chức thẩm định giá thì cơ quan thi hành án dân sự năm 2008 không thụ lý giải quyết. Nếu đương sự không đồng ý với kết quả thẩm định giá do tổ chức thẩm định giá đưa ra và yêu cầu định giá lại tài sản kê biên trước khi thông báo công khai việc bán đấu giá, thì Chấp hành viên tổ chức định giá lại theo quy định.

2.2.4. Quy định về thủ tục tạm ngừng thi hành án để giải quyết khiếu nại, tố cáo

Theo điểm b khoản 1 điều 145 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định: "Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có quyền tạm dừng việc thực hiện quyết định, hành vi bị khiếu nại hoặc yêu cầu cơ quan THADS tạm ngừng việc thi hành án trong thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật này, nếu xét thấy việc thi hành án sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc ảnh hưởng đến việc giải quyết khiếu nại".

Tuy nhiên, hiện nay vấn đề tạm ngừng thi hành án để giải quyết khiếu nại vẫn chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể, việc giải quyết các vấn đề phát sinh khi tạm ngừng thi hành án như việc chịu lãi xuất chậm thi hành án trong thời gian tam ngừng thi hành án, nếu người phải thi hành án không phải chịu thì ai phải chịu?

2.3. Vướng mắc trong thực tiễn chỉ đạo thực hiện luật THADS

2.3.1. Việc chỉ đạo thi hành những vụ việc bản án, quyết định có sai lầm, vi phạm, cơ quan thi hành án dân sự đã có văn bản kiến nghị nhưng hết thời hạn, người có thẩm quyền không có văn bản trả lời.

Thực tiễn cho thấy trong quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan thi hành án phát hiện những bản án, quyết định của Toà án có sai lầm, vi phạm tố tụng nên đã kịp thời có văn bản kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án theo thủ tục giám đốc thẩm. Hết thời hạn luật định, người có thẩm quyền không có kháng nghị hoặc văn bản trả lời kiến nghị; đương sự có nhiều đơn thư khiếu nại; cơ quan chuyên môn cấp trên chỉ đạo bản án, quyết định của toà án có hiệu lực, cơ quan thi hành án dân sự chỉ được kiến nghị một lần, hết thời hạn kiến nghị mà không có kháng nghị thì phải tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đây là những vụ việc thường rất phức tạp, các cơ quan hữu quan và đặc biệt là nhân dân không đồng tình việc tổ chức thi hành án nên rất khó khăn trong việc chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án; có vụ Ban chỉ đạo thi hành án dân sự phải tổ chức họp nhiều lần bàn biện pháp tổ chức cưỡng chế thi hành án, có vụ việc sau khi cơ quan hữu quan và Ban chỉ đạo thi hành án dân sự kiên trì kiến nghị, người có thẩm quyền mới kháng nghị và xem xét bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm như vụ Lê Thị Huyền ở xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm hay vụ Đào Thị Bình ở phường An tảo, TP.Hưng Yên...

2.3.2. Về thời điểm thanh toán tiền bán tài sản để thi hành án.

Về việc thanh toán tiền thi hành án đã được Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định khá đầy đủ về thủ tục, trình tự, thời hạn thanh toán; tuy nhiên, thời điểm thanh toán tiền bán đấu giá tài sản kê biên chưa được quy định cụ thể dẫn đến lúng túng và áp dụng thiếu thống nhất. Trên địa bàn tỉnh đã có trường hợp, sau khi bán đấu giá, người trúng đấu giá đã nộp tiền, cơ quan thi hành án đã thanh toán cho người được thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được tiền theo quy định; nhưng sau đó không giao được tài sản cho người trúng đấu giá vì sau khi bán đấu giá xong, Toà án ra quyết định huỷ quyết định, bản án được thi hành. Lúc này, người trúng đấu giá yêu cầu huỷ hợp đồng nhưng cơ quan thi hành án đã thanh toán các khoản thi hành án, không còn tiền để trả cho người trúng đấu giá dẫn đến thiệt hại cho người trúng đấu giá (vụ Nguyễn Văn Ngưng ở Minh Châu, Yên Mỹ).

3. Bài học kinh nghiệm

Kết quả công tác thi hành án dân sự ở tỉnh Hưng Yên hơn 4 năm thực hiện luật Thi hành án dân sự là kết quả của sự quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh

uỷ, UBND tỉnh, Thành uỷ, Huyện uỷ, UBND huyện, thành phố và sự quan tâm phối hợp chặt chẽ, kịp thời có hiệu quả của các cơ quan hữu quan với các cơ quan thi hành án dân sự và là kết quả của sự đoàn kết gắn bó, nỗ lực phấn đấu, phát huy các sáng kiến, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của tập thể cán bộ công chức các cơ quan Thi hành án dân sự. Qua thực tế thực hiện nhiệm vụ công tác thi hành án dân sự hơn 4 năm qua, rút ra những bài học kinh nghiệm trong thực tiễn để nâng cao hiệu quả công công tác thi hành án dân sự như sau:

- Thường xuyên, kịp thời triển khai, phổ biến các văn bản mới về thi hành án dân sự; đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật nói chung và thi hành án dân sự nói riêng tới đông đảo nhân dân.

- Kết hợp sự lãnh đạo, chỉ đạo tổng hợp giữa Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và chính quyền địa phương trong công tác thi hành án dân sự.

- Có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự trong công tác chỉ đạo phối hợp, chỉ đạo tổ chức cưỡng chế những vụ việc thi hành án có giá trị lớn, có tính chất phức tạp trên địa bàn.

- Quyết liệt trong quản lý, chỉ đạo; bám sát thực tiễn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các cơ quan thi hành án dân sự.

- Quan tâm, chú trọng chỉ đạo công tác kiểm tra, bảo đảm các hoạt động nghiệp vụ được tiến hành đúng trình tự, thủ tục tránh gián đoạn trong tổ chức thi hành án.

- Chủ động chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành và các địa phương trong hoạt động thi hành án dân sự.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Qua thực tiễn thi hành Luật Thi hành án dân sự năm 2008, để pháp luật thi hành án nói chung và Luật sửa đổi, bổ sung luật Thi hành án dân sự năm 2008 nói riêng ngày càng được hoàn thiện hơn, áp dụng có hiệu quả vào thực tiễn, góp phần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác Tthi hành án dân sự, UBND tỉnh kiến nghị:

1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung luật Thi hành án dân sự theo hướng đồng bộ với các luật khác, khắc phục những điểm không phù hợp, mâu thuẫn với các ngành luật khác liên quan, tạo điều kiện cho cơ quan thi hành án thực hiện tốt hơn trong việc thực thi nhiệm vụ.

2. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành một cách đồng bộ, thống nhất giữa quy định của luật Thi hành án với các ngành luật khác.

3. Đề nghị quy định làm rõ, nâng cao trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc xem xét các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự và các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thi hành án. Trường hợp cơ quan thi hành án đã kiến nghị nhưng chưa có kết quả trả lời của người có thẩm quyền thì cơ quan thi hành án không áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án, tránh tình trạng sau khi tổ chức cưỡng chế thi hành án thì người có thẩm quyền mới ra quyết định kháng nghị và huỷ bản án đã được thi hành.

4. Quy định làm rõ thời điểm thanh toán tiền thi hành án trong từng trường hợp cụ thể tránh tình trạng thanh toán tiền bán tài sản khi chưa giao tài sản cho người trúng đấu giá gây khiếu nại, tố cáo và thiệt hại cho công dân.

5. Quy định rõ hơn về trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, công dân trong công tác thi hành án dân sự; tăng cường trách nhiệm của Chấp hành viên, cán bộ công chức làm công tác thi hành án dân sự để chủ động trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thi hành án dân sự (năm 2008), Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Ngọc

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh
- Lưu: VT, CVNC[Hào].